

Bản án số: 133/2024/DS-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2024
V/v tranh chấp vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

Bà Khuru Liên Dung

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Minh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu: Bà Trần Minh Muội – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156A/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Võ Văn K**, sinh năm 1950; Địa chỉ: Số C, Khóm F, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X**; Địa chỉ trụ sở: Số 154cc/4, T, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật là ông Hà Văn L- chức vụ Giám đốc.

(Ông K xin vắng, đại diện bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 21/02/2024 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Võ Văn K trình bày:

Ông Võ Văn K có quen biết ông Hà Văn L, do tin tưởng nên ông K cho ông L mượn tiền 02 lần. Lần 1 cho mượn 170.000.000 đồng, lần 02 cho mượn 300.000.000 đồng, ông K đã giao tiền mặt cho ông L nhận trực tiếp. Ngày 20/8/2014 ông Hà Văn L làm hợp đồng vay tiền của ông K và gộp chung 02 lần thành số tiền 470.000.000 đồng. Ông L đánh máy Hợp đồng cho vay tiền nội dung vay của ông Võ Văn K số tiền 470.000.000 đồng, lãi suất là 1%/tháng, ông L ký tên và đóng dấu Công ty Trách

nhiệm hữu hạn Một thành viên X. Từ khi làm hợp đồng đến nay ông L chưa trả cho ông K khoản tiền nào. Nay ông K yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X và người đại diện là ông Hà Văn L có trách nhiệm trả tiền vay cho ông là 470.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Vào ngày 22/6/2024 ông Võ Văn K thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X trả số tiền 470.000.000 đồng tiền gốc và không tính lãi.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X và người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp, phiên hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn và người đại diện hợp pháp đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai nên Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về tố tụng Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn K, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X có trách nhiệm trả cho ông K số tiền 470.000.000 đồng tiền gốc. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] *Thẩm quyền giải quyết*: Ông Võ Văn K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X trả tiền theo hợp đồng vay. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] *Về thời hiệu khởi kiện*: Ông Võ Văn K xác định giao dịch vay mượn tiền giữa ông với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X thực hiện từ năm 2014, tính đến ngày khởi kiện đã quá thời hiệu khởi kiện, tuy nhiên các đương sự không ai đặt ra yêu cầu áp dụng thời hiệu trước khi xét xử sơ thẩm nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong vụ án này.

[3] *Về tư cách đương sự*: Ông Võ Văn K khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X trả tiền vay 470.000.000 đồng. Tại Công văn số 40/ĐKKD ngày 11/4/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B xác định “*Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X. Mã số doanh nghiệp 1900578860 do phòng Đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B cấp lần đầu ngày 11/6/2014.... Địa chỉ trụ sở đăng ký tại số 154cc/4, T, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Tình trạng pháp lý Đang làm thủ tục giải thể, đã bị chia, bị hợp nhất, bị sáp nhập. Hiện tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X chưa tiến hành giải thể theo quy định tại Điều 209 Luật Doanh nghiệp 2020...*”. Như vậy, đến thời điểm khởi kiện, Công ty chưa bị giải thể, vẫn còn tư cách pháp nhân và phải chịu trách nhiệm về nghĩa vụ tài sản trong vụ kiện với ông Võ Văn K. Do đó bị đơn trong vụ án là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X, có người đại diện theo pháp luật là ông Hà Văn L.

[4] *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã không tổng đạt được các văn bản tố tụng trực tiếp cho bị đơn cũng như người đại diện theo pháp luật do hiện tại Công ty không còn trụ sở tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp. Tại Công văn số 48/ĐKKD ngày 08/5/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B xác định *Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X. Mã số doanh nghiệp A... có địa chỉ trụ sở đăng ký tại số 154cc/4, T, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu*. Điều này phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty. Do đó, địa chỉ số 154cc/4, T, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu mà nguyên đơn đã cung cấp là đầy đủ, đúng địa chỉ bị đơn. Đối với người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X là ông Hà Văn L thì qua xác minh Công an P và Công an P1, thành phố B đều xác định ông Hà Văn L không có đăng ký thường trú hay tạm trú tại địa phương nên chỉ có căn cứ niêm yết các thủ tục tố tụng theo địa chỉ Công ty tại số 154cc/4, T, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu như tại Hợp đồng vay tiền ghi nhận. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu của ông Võ Văn K.

[5.1] *Về tiền vốn*: Ông K yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X trả lại số tiền nợ gốc là 470.000.000 đồng. Ông K đã cung cấp 01 Hợp đồng vay tiền đề ngày 20/8/2014, nội dung bên vay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X, đại diện là ông Hà Văn L đã ký tên và đóng dấu công ty. Xét thấy hợp đồng bản gốc, đã có chữ ký người đại diện hợp pháp, đóng dấu của công ty nên hợp đồng vay tiền này có hiệu lực, nội dung hợp đồng phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền, người vay tiền. Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 20/8/2014 ông Võ Văn K và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X, đại diện là ông Hà Văn L có ký kết hợp đồng vay số tiền 470.000.000 đồng. Công ty phải có nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Doanh nghiệp 2020 “*Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc*

một cá nhân làm chủ sở hữu (sau đây gọi là chủ sở hữu công ty). Chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty”.

Tại Hợp đồng vay tiền không ghi nhận thời gian trả tiền vay nên bên vay phải có trách nhiệm trả tiền khi bên cho vay có yêu cầu. Nguyên đơn xác định từ khi lập hợp đồng thì bị đơn không trả khoản tiền nào nên bị đơn phải có trách nhiệm trả toàn bộ tiền vay theo hợp đồng đã ký. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X có trách nhiệm trả nợ vay cho ông Võ Văn K số tiền vốn 470.000.000 đồng.

[5.2] Về tiền lãi: Tại Hợp đồng vay đề ngày 20/8/2014 ghi nhận lãi suất 1%/tháng, ông K xác định từ khi ký hợp đồng thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X không trả khoản tiền lãi nào. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Văn K không yêu cầu trả tiền lãi, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 22.800.000 đồng (*Hai mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng*).

Ông K không phải nộp án phí, ông K đã được miễn tạm ứng án phí theo quy định.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 5; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;
- Điều 357, 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự 2015;
- Khoản 1 Điều 74 Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn K đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X.

1.1 Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X có trách nhiệm trả cho ông Võ Văn K số tiền nợ vay gốc là **470.000.000** đồng (*Bốn trăm bảy mươi triệu đồng*).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn K không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Ông K đã được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X có trách nhiệm phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 22.800.000 đồng (*Hai mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng*) và nộp tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3/. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/. Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM THẨM PHÁN-CHỦ
TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị C